TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân**:

1. Bà Hoàng Thị Huyền.
2. Ông Hà Văn Quyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2021/TLST - HNGĐ ngày 28/10/2021 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lý Thị A – Sinh năm 1981.
Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Tày; Văn hóa: 09/12; Nghề ngF2: Tự do.
(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Ông Nông Văn B – Sinh năm 1979.
Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Tày; *(Vắng mặt lần 2 không có lý do)*

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:**
Bà Nguyễn Ngọc LS. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Lý Thị A trình bày:**

Bà khởi kiện ông Nông Văn B - Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn.

Bà và ông Nông Văn B lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2000 tại UBND xã NT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là anh Lý Trọng F1 – Sinh ngày 14/12/1999 và cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007.

Về tài sản chung: Bà không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông B không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do hai vợ hay mâu thuẫn, ông B hay đánh đập bà, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, xét tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn.

Nay bà yêu cầu Tòa án được ly hôn ông B.

Về con chung: Đối với anh Lý Trọng F1 đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lý Đại F2, nếu được nuôi con bà không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nông Văn B.** Sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để ông B đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông B trốn tránh không đến, quá trình làm việc tại gia đình ông B, ông B có ý kiến:

Về quan hệ vợ chồng: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Ông và bà A có 02 con chung, 01 cháu đã lập gia đình và đang đi thi hành án hình sự ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lý Đại F2 thì nguyện vọng của cháu muốn ở với ai ông tôn trọng ý kiến của cháu. Nếu bà A nuôi con ông sẽ cấp dưỡng tùy tâm, đề nghị Tòa án không đưa vấn đề cấp dưỡng giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – bà Nguyễn Ngọc LS trình bày:** Cuộc sống vợ chồng ông B, bà A có xảy ra mâu thuẫn đã ly thân một thời gian, xét cuộc hôn nhân của bà A và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, bà đề nghị Tòa án cho bà A được ly hôn ông B. Về con chung: Đối với anh Lý Trọng F1 đã trưởng thành không xem xét giải quyết, đối với cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007, giao cháu F2 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu. Bà A và ông B có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ mà vẫn vắng mặt và có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến

trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị A, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Nông Văn B.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho bà Lý Thị A được ly hôn ông Nông Văn B.

- Về con chung: Đối với anh Lý Trọng F1 đã trưởng thành không xem xét giải quyết.

Giao cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu. Bà A và ông B có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa bà Lý Thị A và ông Nông Văn B.

[2] Về tư cách chủ thể: Bà Lý Thị A khởi kiện ông Nông Văn B nên bà Lý Thị A là nguyên đơn, ông Nông Văn B là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà A: Ông B và bà A kết hôn năm 2000, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện Võ Nhai nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là anh Lý Trọng F1 – Sinh ngày 14/12/1999 và cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007.

Về nguyên nhân ly hôn: Theo bà A do hai vợ hay mâu thuẫn, ông B hay đánh đập bà, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, xét tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương xác định ông B và bà A hay xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân khoảng 05 năm nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa bà A và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A đối với ông B.

[4] Về con chung:

Ông B và bà A có 02 con chung là anh Lý Trọng F1 – Sinh ngày 14/12/1999 và cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007. Đối vơi anh Lý Trọng F1 – Sinh ngày

14/12/1999 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007. Bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu F2, ông B có ý kiến tùy nguyện vọng của cháu. Tòa án đã lấy ý kiến nguyện vọng của cháu F2, cháu F2 có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Do vậy để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu F2 cần giao cháu F2 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu.

Ông B và bà A có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bà Lý Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho bà Lý Thị A được ly hôn ông Nông Văn B.

2. Về con chung: Ông B và bà A có 02 con chung là anh Lý Trọng F1 – Sinh ngày 14/12/1999 và cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007.

Đối với anh Lý Trọng F1 – Sinh ngày 14/12/1999 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Lý Đại F2 – Sinh ngày 24/5/2007. Giao cháu Lý Đại F2 cho bà Lý Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở ông B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Đại F2.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Lý Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Lý Thị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004823 ngày 28 tháng 10 năm 2021.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã NT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn